

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSST

Ngày 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Đào Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019//TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh ngày 21-5-1980, tại: Xã T, huyện H, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T1 và bà Trịnh Thị B; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-4-2019 đến ngày 22-4-2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 19-4-2019, tại khu vực bãi rác thuộc địa phận thôn Nứa, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Trần Hữu T có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói nilon màu xanh, bên trong từng gói nilon màu xanh đều có chứa gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. Bị cáo T khai nhận đó là ma túy (Heroin), cất giấu với mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra, Công an huyện Hưng Hà còn thu giữ, quản lý của bị cáo Trần Hữu T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY vỏ màu xanh đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 17B4-19546 đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Trần Hữu T.

Tại Bản kết luận giám định số 126/KLGD-PC09 ngày 20-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2820 gam (*không phải hai nghìn tám trăm hai mươi gam*). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSHH ngày 31-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Hữu T ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hữu T khai nhận: Do có hẹn từ trước nên khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19-4-2019, bị cáo điều khiển 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 17B4-19546 đi đến khu vực cầu Lê, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình gặp một người tên là Th ở thôn B, xã L, huyện H, tỉnh T. Tại đây, anh Th đưa cho bị cáo 200.000đồng để bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo cầm tiền đi khoảng 20 mét gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 200.000đồng ma túy. Người này nhận tiền và đưa cho bị cáo 01 gói nilon màu xanh, bị cáo biết đó là gói ma túy, loại Hêrôin và bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái đi về bãi rác thuộc địa phận thôn Nứa, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mục đích để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kiểm tra bắt quả tang. Công an huyện Hưng Hà tiến hành mở gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 gói nilon màu xanh, trong 02 gói nilon màu xanh đều chứa gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, sau đó đã niêm phong gói

ma túy. Ngoài ra bị cáo còn bị thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 17B4-19546 đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY bàn phím bấm vỏ màu xanh đã cũ, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều của bị cáo. Quá trình anh Th đưa tiền cho bị cáo và khi bị cáo mua ma túy không có ai chứng kiến. Bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Hữu T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19-4-2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Hữu T là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 126/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại cho bị cáo Trần Hữu T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY bàn phím bấm vỏ màu xanh đã cũ, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Trần Hữu T. Bị cáo phải chịu số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Trần Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng

các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 19-4-2019; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 50 ngày 19-4-2019 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 126/KLGĐ- PC09 ngày 20-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của những người làm chứng: anh Nguyễn Văn T và anh Lương Văn T. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 19-4-2019, tại khu vực bãi rác thuộc địa phận thôn Nứa, xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Trần Hữu T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2820 gam (*không phải hai nghìn tám trăm hai mươi gam*) ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Hữu T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra cũng như tại

phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, song bản thân bị cáo là một giáo viên, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nghiêm trọng do cố ý, do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo Trần Hữu T, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 126/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà quản lý của bị cáo T những tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 17B4-19546 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY bàn phím bấm vỏ màu xanh đã cũ, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Trần Hữu T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung, hợp pháp và là phương tiện đi lại chính của vợ chồng bị cáo Trần Hữu T nên ngày 04-7-2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, nơi cư trú tại thôn D, xã T, huyện H, tỉnh T (là vợ của bị cáo Trần Hữu T) là đúng quy định của pháp luật. Những tài sản còn lại thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T, đối tượng đã đưa tiền cho bị cáo: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành xác minh người đàn ông tên Th và người đã bán ma túy cho bị cáo T nhưng ngoài lời khai của bị cáo T không có tài liệu nào khác chứng minh nên không xác định được con người cụ thể đã đưa tiền cho bị cáo T mua ma túy cũng như người đã bán ma túy cho bị cáo T nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19-4-2019.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - 3.1. Tịch thu tiêu huỷ 0,2621 gam (Không phải hai nghìn sáu trăm hai mươi một gam) mẫu gửi giám định thu của Trần Hữu T và bao gói trong bao niêm phong số 126/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.
 - 3.2. Trả lại cho bị cáo Trần Hữu T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY bàn phím bấm vỏ màu xanh đã cũ, 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đều mang tên Trần Hữu T.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-8-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên